

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ LONG HIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-UBND

Long Hiệp, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình và kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024

Thực hiện Công văn số 727/UBND-VX ngày 18 tháng 6 năm 2024 về việc chuẩn bị nội dung làm việc với Đoàn giám sát Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 của UBND tỉnh,

UBND xã báo cáo tình hình và kết quả thực hiện, cụ thể như sau:

I. Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức triển khai thực hiện Chương hàng năm 2024

1. Công tác ban hành văn bản triển khai thực hiện

Để triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia Giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã Long Hiệp giai đoạn 2021-2024, UBND xã đã ban hành các văn bản, cụ thể:

- Quyết định số 45/QĐ-UBND, ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Chủ tịch UBND xã Long Hiệp Thành lập Ban quản lý các Chương trình mục tiêu quốc gia xã Long Hiệp, giai đoạn 2021 – 2025;

- Thành lập 06 Ban phát triển thôn của 06 thôn trên toàn xã¹;

- Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 10/11/2022 của UBND xã Long Hiệp kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia Giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã Long Hiệp, giai đoạn 2021-2025;

- Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 10/11/2022 của UBND xã Long Hiệp kế hoạch thực hiện Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình mục tiêu Quốc gia Giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã Long Hiệp, giai đoạn 2021-2025;

¹ Quyết định số 47 /QĐ-UBND, ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Chủ tịch UBND xã Long Hiệp về việc thành lập Ban phát triển thôn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn thôn Một; Quyết định số 48 /QĐ-UBND, ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Chủ tịch UBND xã Long Hiệp về việc thành lập Ban phát triển thôn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn thôn Hai; Quyết định số 49 /QĐ-UBND, ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Chủ tịch UBND xã Long Hiệp về việc thành lập Ban phát triển thôn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn thôn Ba; Quyết định số 50 /QĐ-UBND, ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Chủ tịch UBND xã Long Hiệp về việc thành lập Ban phát triển thôn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn thôn Hà Xuyên; Quyết định số 51 /QĐ-UBND, ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Chủ tịch UBND xã Long Hiệp về việc thành lập Ban phát triển thôn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn thôn Hà Liệt; Quyết định số 52 /QĐ-UBND, ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Chủ tịch UBND xã Long Hiệp về việc thành lập Ban phát triển thôn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn thôn Hà Bôi

- Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 13/02/2023 của UBND xã Long Hiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn xã Long Hiệp;

- Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 29/5/2023 của UBND xã Long Hiệp Về việc giám sát, đánh giá Chương trình mục tiêu Quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn xã Long Hiệp;

- Quyết định số 99 /QĐ-UBND, ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Chủ tịch UBND xã Long Hiệp về việc thành lập Tổ triển khai thực hiện nguồn vốn hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023;

- Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 04/01/2024 của UBND xã Long Hiệp Về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn xã Long Hiệp;

- Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 30/01/2024 của UBND xã Long Hiệp về việc giám sát, đánh giá Chương trình mục tiêu Quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn xã Long Hiệp

2. Công tác phối hợp giữa các phòng ban, đơn vị, địa phương

UBND xã đã phối hợp với UBMTTQVN xã và các Hội đoàn thể trong quá trình triển khai Chương trình, cụ thể:

- Phối hợp trong quá trình khảo sát, lập danh mục trong các dự án của Chương trình;

- Triển khai họp thôn lựa chọn hộ thụ hưởng các dự án của Chương trình;

- Giám sát, kiểm tra các Dự án trong quá trình thực hiện.

3. Tình hình thực hiện chế độ báo cáo:

- Về công tác báo cáo: UBND xã thực hiện báo cáo cơ bản đúng theo quy định của cấp trên.

- Về công tác giám sát, đánh giá: Hằng năm có 02 đợt giám sát theo định kỳ, ngoài ra, có nhiều đợt giám sát đột xuất, nhất là giám sát trong quá trình triển khai thực hiện các dự án phát triển sản xuất.

4. Tình hình, kết quả thực hiện lập, thẩm định, phê duyệt các dự án thuộc chương trình

+ Dự án được xây dựng trên cơ sở thống nhất của Nhóm hộ(về giống, vật tư, nguyên liệu, phương thức thực hiện, mức đóng góp của thành viên trong nhóm...), UBND xã trình UBND huyện(Tổ thẩm định huyện) thẩm định; trên cơ sở Báo cáo thẩm định của huyện, UBND xã phê duyệt Dự án để triển khai thực hiện.

II. Tình hình và kết quả thực hiện chương trình năm 2024 (bao gồm kế hoạch vốn năm 2022 - 2023 thực hiện lũy kế đến thời điểm giám sát)

1. Kết quả thực hiện các dự án:

1.1. Dự án 2. Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

*** Năm 2022:**

- Tổng kinh phí phân bổ: 383,7 triệu đồng , trong đó: Ngân sách trung ương: 334 triệu đồng; Ngân sách địa phương: 49,7 triệu đồng(Ngân sách tỉnh: 33 triệu đồng, ngân sách huyện: 16,7 triệu đồng);

+ Kinh phí thực hiện: 593.674.937 đồng(trong đó: Ngân sách nhà nước hỗ trợ: 383.674.937 đồng; Hộ dân góp(đối ứng): 210.000.000 đồng).

+ Tên Dự án: Chăn nuôi bò cái sinh sản, số lượng 14 con/7 hộ.

+ Số người thụ hưởng: 07 hộ(trong đó: 02 hộ nghèo, 02 hộ cận nghèo, 03 hộ mới thoát nghèo (36 tháng).

+ Địa bàn thực hiện Dự án: Tại thôn: Hai, Ba, Hà Bôi, xã Long Hiệp.

- Đã cấp bò giống và vật tư(thức ăn, vắc xin, thuốc khử trùng...) cho hộ dân và bò đang phát triển tốt(hộ dân làm chuồng trại và trồng cỏ cơ bản đảm bảo);

- Kết quả giải ngân: 383.674.937 đồng

***. Năm 2023:**

- Tổng kinh phí phân bổ: 517 triệu đồng.

- Tổng kinh phí thực hiện: 561,4 triệu đồng(trong đó: Ngân sách nhà nước: 516,4 triệu đồng, hộ dân đóng góp: 45 triệu đồng).

+ Tên dự án: Nuôi lợn nội thương phẩm (Heo ky), số lượng 91 con/9 hộ;

+ Số hộ thụ hưởng: 09 hộ(trong đó: 03 hộ nghèo, 02 hộ cận nghèo, 04 hộ mới thoát nghèo);

+ Địa bàn thực hiện Dự án: Tại thôn: Hai, Ba, Hà Bôi, Hà Xuyên, xã Long Hiệp.

- Đã cấp heo giống và vật tư(thức ăn, vắc xin, thuốc khử trùng...) cho hộ dân và heo đang phát triển.

- Kết quả giải ngân: 516.402.000 đồng.

***. Năm 2024:**

- Tổng kinh phí phân bổ: 483 triệu đồng.

- Đến nay đã triển khai họp thôn và đã có danh sách nhóm hộ thực hiện dự án.

1.2. Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng

- Không phân bổ vốn.

1.3. Dự án 4. Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

- Không phân bổ vốn.

1.4. Dự án 5. Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo

- Không phân bổ vốn.

1.5. Dự án 6. Truyền thông và giảm nghèo về thông tin

- Không phân bổ vốn.

1.6. Dự án 7. Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình

a. Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình

*** Năm 2022:**

- Tổng kinh phí phân bổ: 20,9 triệu đồng, trong đó:
- + Ngân sách trung ương: 18 triệu đồng;
- + Ngân sách địa phương: 2,9 triệu đồng(Ngân sách tỉnh: 2 triệu đồng, ngân sách huyện: 0,9 triệu đồng);
- Triển khai thực hiện: 02 lớp tập huấn nâng cao năng lực giảm nghèo, với 100 người tham dự(đối tượng là cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách xã làm công tác giảm nghèo, thành viên Ban phát triển thôn, thành viên HTX...)
- Kết quả giải ngân: Đã giải ngân 100% kinh phí

*** Năm 2023:**

- Tổng kinh phí phân bổ: 28 triệu đồng, trong đó:
- + Ngân sách trung ương: 25 triệu đồng;
- + Ngân sách địa phương: 3 triệu đồng(Ngân sách tỉnh: 2 triệu đồng)
- Triển khai thực hiện, cụ thể:
- + Tổ chức 01 lớp tập huấn nâng cao năng lực cho 30 người tham dự(đối tượng là cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách xã làm công tác giảm nghèo, thành viên Ban phát triển thôn, thành viên HTX...);
- + Tổ chức tham quan, học tập, trao đổi kinh nghiệm về công tác giảm nghèo tại tỉnh Quảng Nam, với 16 người(thành phần: Thành viên Ban quản lý Chương trình, cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách xã làm công tác giảm nghèo, thành viên Ban phát triển thôn, thành viên HTX)
- Kết quả giải ngân: Đã giải ngân 100% kinh phí.

*** Năm 2024:**

- Tổng kinh phí phân bổ: 33 triệu đồng;
- UBND xã đang xây dựng kế hoạch và Dự toán kinh phí trình UBND huyện phê duyệt;

b. Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá*** Năm 2022:**

- Tổng kinh phí phân bổ: 8,35 triệu đồng, trong đó:
- + Ngân sách trung ương: 7 triệu đồng;
- + Ngân sách địa phương: 1,35 triệu đồng(Ngân sách tỉnh: 1 triệu đồng, ngân sách huyện: 0,35 triệu đồng)
- Đã thực hiện hoạt động giám sát, kiểm tra: Tại thôn Hai, Ba, Hà Bôi (Ban phát triển thôn) được phân bổ kinh phí, đi thực tế tại hộ gia đình được thụ hưởng(Dự án: Chăn nuôi Bò cái lai sinh sản, thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2022(thực hiện năm 2023) tại thôn Hai, Ba, Hà Bôi, xã Long Hiệp).
- Kết quả giải ngân: Đã giải ngân 100% kinh phí.

*** Năm 2023:**

- Tổng kinh phí phân bổ: 11,5 triệu đồng, trong đó:
- + Ngân sách trung ương: 10 triệu đồng;
- + Ngân sách địa phương: 1,5 triệu đồng(Ngân sách tỉnh: 1 triệu đồng);
- + Đã thực hiện hoạt động giám sát, kiểm tra: Tại thôn Hai, Ba, Hà Bôi (Ban phát triển thôn) được phân bổ kinh phí, đi thực tế tại hộ gia đình được thụ hưởng(Dự án: Nuôi lợn nội thương phẩm (Heo Ky), thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2023 tại các thôn: Hai, Thôn Ba, Hà Bôi, Hà Xuyên, xã Long Hiệp).

- Kết quả giải ngân: Đã giải ngân 100% kinh phí.

*** Năm 2024:**

- Tổng kinh phí phân bổ: 22 triệu đồng;
- UBND xã đang xây dựng kế hoạch và Dự toán kinh phí trình UBND huyện phê duyệt;

III. Kết quả thực hiện các mục tiêu của Chương trình

Kết quả thực hiện cụ thể từng mục tiêu của Chương trình năm 2024:

1. Giảm tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo
 - Đến cuối năm 2023, tỷ lệ nghèo đa chiều 7,77%
2. Số mô hình được nhân rộng; số dự án được phê duyệt so với kế hoạch
 - + Nguồn vốn phân bổ năm 2022, 2023 của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia, xã đang triển khai 08 Dự án(trong đó Chương trình giảm nghèo 02 dự án), đã có 04 Dự án triển khai cấp cây, con giống cho hộ dân(đánh giá: đạt).
3. Tỷ lệ % người có khả năng lao động, có nhu cầu thuộc hộ nghèo, hộ trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo được hỗ trợ nâng cao năng lực sản xuất so với kế hoạch

Có 60% người có khả năng lao động, có nhu cầu thuộc hộ nghèo, hộ trên địa bàn xã được hỗ trợ nâng cao năng lực sản xuất.
4. Số lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo có việc làm bền vững/ tổng số hộ nghèo hộ cận nghèo
5. Tỷ lệ % cán bộ làm công tác giảm nghèo được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức về công tác giảm nghèo

100% cán bộ làm công tác giảm nghèo được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức về công tác giảm nghèo.
6. Tỷ lệ % người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo ược hỗ trợ kết nối, tư vấn, định hướng nghề nghiệp, cung cấp thông tin thị trường lao động, hỗ trợ tìm việc làm

80% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo ược hỗ trợ kết nối, tư vấn, định hướng nghề nghiệp, cung cấp thông tin thị trường lao động, hỗ trợ tìm việc làm.
7. Số người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, vùng nghèo, vùng khó khăn được hỗ trợ kết nối việc làm thành công.
8. Tỷ lệ % người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ tham gia bảo

hiểm y tế;

100 % người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ tham gia bảo hiểm y tế;

11. Tỷ lệ % trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học đúng độ tuổi

100 % trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học đúng độ tuổi.

12. Tỷ lệ % người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và tỷ lệ người lao động thuộc vùng nghèo, vùng khó khăn qua đào tạo; trong đó số người có bằng cấp chứng chỉ; số người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp hỗ trợ đào tạo kỹ năng nghề phù hợp;

20% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và tỷ lệ người lao động thuộc vùng nghèo, vùng khó khăn qua đào tạo.

13. Tỷ lệ % hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; Tỷ lệ % hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh.

80,70% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; 60% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh

15. Tỷ lệ % hộ nghèo, hộ cận nghèo được tiếp cận sử dụng các dịch vụ viễn thông, internet

100 % hộ nghèo, hộ cận nghèo được tiếp cận sử dụng các dịch vụ viễn thông, internet.

IV. Kết quả thực hiện các chính sách giảm nghèo chung:

1. Y tế

Trạm y tế đã được Hội đồng thẩm định Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi thẩm định và đạt chuẩn về Y tế(Quyết định số 198/QĐ-UBND ngày 16/02/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc công nhận xã đạt tiêu chí Quốc gia về y tế). Tổng số người dân đã được cài đặt sổ khám chữa bệnh điện tử: 2.363 người, đạt tỷ lệ: 50,8%.

2. Giáo dục

Xã Long Hiệp duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học giữ đạt chuẩn mức độ 3, xóa mù chữ giữ đạt chuẩn mức độ 2, phổ cập giáo dục THCS giữ đạt chuẩn mức độ 2(Quyết định số 200/QĐ-UBND ngày 17/11/2021 của UBND huyện Minh Long về việc công nhận các xã duy trì giữ đạt chuẩn phổ cập giáo dục và xóa mù chữ tại thời điểm tháng 11 năm 2021).

- Học sinh được công nhận tốt nghiệp THCS 99 học sinh(trong đó: trường THCS Long Hiệp 38 học sinh, Trường PTDTNT THCS Minh Long 61 học sinh), số học sinh tiếp tục học THPT, bổ túc, học nghề: 85 học sinh, đạt tỷ lệ 85,86 %.

V. Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

a. Khó khăn:

- Đối tượng thụ hưởng(hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo) phần lớn là hộ thiếu điều kiện sản xuất (già, neo đơn, mất sức lao động...), nên việc chọn hộ thực hiện một số dự án của Chương trình gặp nhiều khó khăn;

- Nhiều hộ không có khả năng góp vốn để thực hiện các dự án của Chương trình.

b. Nguyên nhân:

+ Một số văn bản hướng thực hiện các dự án đã và đang có những sửa đổi, bổ sung, đến cuối năm 2023 các dự án mới thẩm định, nên thực hiện chậm;

VI. Đánh giá chung

1. Ưu điểm

- Một số dự án nhu cầu cần thiết cho hộ dân để phát triển sản xuất đã được phân bổ vốn.

- Chương trình có rất nhiều chính sách hỗ trợ cho đối tượng là hộ nghèo, khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận được các chính sách, đặc biệt là chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất và nhân rộng mô hình giảm nghèo, chính sách vay vốn cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số...

2. Tồn tại

- Còn một số dự án chưa giải ngân.

VII. Kiến nghị, đề xuất

- Đề nghị phòng LĐTĐ&XH huyện hỗ trợ tập huấn, nâng cao năng lực cho cán bộ cấp thôn.

Trên đây là báo cáo Tình hình và kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024./.

Nơi nhận:

- UBND huyện(Phòng LĐTĐ&XH);
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Văn Xuân